

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày: 24/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Hiền

2. Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST, ngày 18/9/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng K, sinh năm 1992 tại Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1953 và ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1951; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được điều tra tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16 ngày 25/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M; Bị cáo có mặt tại Tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Trần Văn C, sinh năm 1962; Nguyễn Thị C1, sinh năm 1982; Lê Thị T, sinh năm 1963; Cùng nơi cư trú: ấp a, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Trần Văn C và bà Lê Thị T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị C1 theo văn bản ủy quyền đề ngày 24/4/2018 (chị Chính có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH SX TM DV P; Địa chỉ: 207 đường B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quốc T, sinh năm 1983 – Chức vụ: Nhân viên (có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2/ Nguyễn Văn C2 sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Trọng K bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, Nguyễn Trọng K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27 của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ Q(Công ty TNHH SX TM DV Q) đi giao hàng từ Thành phố T về Thành phố H. Khi đến đoạn km 37+600 Quốc lộ 60 thuộc ấp A, xã T, huyện M (hướng từ cầu Cỏ Chiên đi thị trấn M1) do Khắc điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860 do anh Trần Văn T1 điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm anh Trần Văn T1 té ngã xuống đường bị thương tích nặng được người dân đưa đi cấp cứu sau đó tử vong.

Tang vật tạm giữ trong vụ án gồm: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27; 01 xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790140029107 mang tên Nguyễn Trọng K cấp ngày 24/01/2014; thiết bị giám sát hành trình adsun TMS-T90, đầu đọc thẻ lái xe adsun RFID Model: RF-15.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng trên Quốc lộ 60, mặt đường rộng 7,70 mét, được rải nhựa, có vạch kẻ phân chia làn đường dạng đứt quãng. Chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn (chọn hướng khám nghiệm từ xã T (cầu C) đi thị trấn M1), tất cả các dấu vết đo vào tim đường, ghi nhận như sau: Xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27 đổ tại hiện trường đầu xe hướng thị trấn M1, đuôi xe hướng cầu C, mặt ngoài tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô tải nằm bên phần đường bên trái cách vạch kẻ tim đường 1,02 mét, mặt ngoài tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô tải nằm bên phần đường bên trái cách vạch kẻ tim đường 1,4 mét. Xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27 để lại 04 vết phanh dạng liền thẳng: Vết phanh 1 dài 6,7 mét rộng 0,2 mét, đầu và cuối vết phanh trùng vạch kẻ tim đường; vết phanh 2 dài 4,5 mét rộng 0,18 mét nằm trên phần đường bên phải song song với vết phanh 1, đầu cách tim đường 2,25 mét, cách đầu vết phanh 1 là 3,1 mét, điểm cuối cách tim đường là 0,25 mét; vết phanh 3 dài 3,5 mét rộng 0,23 mét nằm trên phần đường bên trái, điểm đầu cách tim đường 1,3 mét, điểm cuối cách tim đường 1,1 mét; vết phanh 4 do bánh xe sau ngoài cùng bên trái xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27 tạo ra dài 3,9 mét rộng 0,23 mét nằm trên phần đường bên trái song song vết phanh 3, điểm đầu cách tim đường 1,32 mét, điểm cuối cách tim đường 1,12 mét. Xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860 nằm dưới rạch nước cặp lề đường bên trái, cách tim đường 8,15 mét; bánh trước nằm dưới gầm xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27, trục bánh trước xe

mô tô cách tim đường 1,1 mét. Xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860 để lại 03 vết cày nằm trên phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm: Vết cày 1 có dạng đường cong đứt quãng chệch từ vạch kẻ tim đường vào lề đường trái kích thước 0,28 mét x 0,05 mét, đầu cách vạch kẻ tim đường 1,42 mét, cuối cách vạch kẻ tim đường 1,55 mét; vết cày 2 dạng đường cong đứt quãng kích thước 0,13 mét x 0,05 mét, đầu cách tim đường 1,45 mét, cuối cách tim đường 1,39 mét; vết cày 3 dạng đường thẳng đứt quãng kích thước 1,5 mét x 0,03 mét, đầu cách tim đường 2,9 mét, cuối cách tim đường 3,8 mét. Căn cứ dấu vết để lại trên hiện trường vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường được xác định nằm bên phần đường bên trái có đường kính 0,5mét, tâm vùng đụng cách vạch kẻ tim đường 1,55 mét 1,96 mét, cách tâm vùng nhót 0,7 mét, cách đầu vết cày 1 là 1 mét, cách đầu vết phanh 1 là 6,3 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860 ghi nhận: Đầu xe hư hỏng hoàn toàn dính tạp chất bùn đất rong; bass bắt mặt nạ bị đẩy cong từ trước về sau; phuộc và bánh xe trước rời khỏi vị trí ban đầu; đầu cần số bị đẩy cong từ trước về sau; gát chân trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau; bên trái lóc máy bẻ nứt; mặt lặn bánh xe trước có vết ma sát mài mòn; đầu dưới phuộc trước bên phải có vết mài mòn kim loại ...

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27 ghi nhận: Gương chiếu hậu trái gãy rời khỏi vị trí ban đầu; mũ ốp bảo vệ đầu xe bên trái bẻ móp thụng từ ngoài vào trong; cụm đèn trước bên trái bẻ; cửa trước bên trái móp thụng hướng từ trước về sau; bộ gát chân lên xuống bên trái cong vênh biến dạng...

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/TT ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B1 kết luận nạn nhân Trần Văn T1 tử vong do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 1482/C54B ngày 24/4/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H - Tổng cục cảnh sát kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái, đèn, còi xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn số 209/YHXXN ngày 21/3/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực C kết luận nồng độ cồn trong máu của Trần Văn Thành là 213.2mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 18/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định giá trị thiệt hại của phần tài sản bị hư hỏng xe mô tô biển số 63V4-9860 là 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT-KT ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng K từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày 24/10/2018.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty TNHH SX TM DV Q 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27; thiết bị giám sát hành trình adsun TMS-T90, đầu đọc thẻ lái xe adsun RFID Model: RF-15 do anh Trần Quốc T nhận.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn T1 là chị Nguyễn Thị C1 01 xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860

Trao trả giấy phép lái xe hạng B2 790140029107 cấp ngày 24/01/2014 mang tên Nguyễn Trọng K cho bị cáo Nguyễn Trọng K

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 585, 586, 601 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng K cùng Công ty TNHH SX TM DV Q đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 223.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Trọng K bồi thường 103.000.000 đồng, Công ty TNHH SX TM DV Q bồi thường 120.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trọng K khai nhận có thực hiện hành vi vi phạm quy định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn T1 là chị Nguyễn Thị C1 trình bày như sau: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860 là của vợ chồng chị

mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, chị đã nhận lại xe và số tiền 223.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với phần trách nhiệm hình sự chị yêu cầu bãi nại không khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Khắc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH SX TM DV Q là anh Trần Quốc Tvắng mặt tại Tòa nhưng có lời trình bày như sau: Đối với số tiền 120.000.000 đồng mà Công ty TNHH SX TM DV Q đã bồi thường cho gia đình bị hại, đây là sự thỏa thuận của bị cáo Khắc với Công ty TNHH SX TM DV Q và Công ty cũng không yêu cầu thêm vấn đề nào khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/3/2018 trên đoạn km 37+600 Quốc lộ 60 thuộc ấp A, xã T, huyện M, Nguyễn Trọng K có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-203.27 tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định đụng vào xe mô tô biển số 63V4-9860 do anh Trần Văn T1 điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn; hậu quả làm anh T1 tử vong (Hành vi của bị can K vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2009). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng K đã phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định như sau: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người. Bị cáo điều khiển xe không đúng phần đường quy định nên đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2009. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ của tội phạm đã thực hiện, có xét đến tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhưng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn này cũng có một phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giáo dục, cải tạo bị cáo cũng đủ trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty TNHH SX TM DV Q 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27; thiết bị giám sát hành trình adsun TMS-T90, đầu đọc thẻ lái xe adsun RFID Model: RF-15 do anh Trần Quốc Triều nhận; Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn T1 là chị Nguyễn Thị C1 01 xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860

Trao trả giấy phép lái xe hạng B2 790140029107 cấp ngày 24/01/2014 mang tên Nguyễn Trọng K cho bị cáo Nguyễn Trọng K

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 585, Điều 586 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng K cùng Công ty TNHH SX TM DV Q đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 223.000.000 đồng.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng mà Công ty TNHH SX TM DV Q đã bồi thường cho gia đình bị hại nhưng không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Bị cáo Nguyễn Trọng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày 24/10/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng K cho Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện V và UBND thị trấn V1, huyện V, tỉnh Vĩnh Long kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục, cải tạo bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty TNHH SX TM DV Q 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-203.27; thiết bị giám sát hành trình adsun TMS-T90, đầu đọc thẻ lái xe adsun RFID Model: RF-15 do anh Trần Quốc Triều nhận; Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn T1 là chị Nguyễn Thị C1 01 xe mô tô biển kiểm soát 63V4-9860

Trao trả giấy phép lái xe hạng B2 790140029107 cấp ngày 24/01/2014 mang tên Nguyễn Trọng K cho bị cáo Nguyễn Trọng K

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 585, 586, 601 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng K cùng Công ty TNHH SX TM DV Q đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 223.000.000 đồng.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng mà Công ty TNHH SX TM DV Q đã bồi thường cho gia đình bị hại nhưng không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Trọng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- CA huyện Mô Cày Nam (3b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiền Phạm Văn Nam

Nguyễn Thị Hồng Diễm

